

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 195/2019/HS-PT
Ngày 15 - 11 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019 tại Trụ sở Tòa án Nhân Dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án Nhân Dân huyện D, tỉnh Nghệ An;

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn H1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975 tại xã D, huyện D, Nghệ An; nơi cư trú: xóm 12 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Đậu Thị Thành; có vợ là Hoàng Thị Hiền (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Tùng, Công ty luật TNHH Quốc tế - ILC, Đoàn luật sư Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: xóm 12 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp 1, xã H, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Phạm Kiêm T - Luật sư Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị H, có mặt; bà Phạm Thị L, có mặt; cháu Lê Hoàng Khánh D, có mặt; anh Đồng Văn Thắng, anh Trương Phi H1, anh Nguyễn Đình Minh, chị PH1 Thị Tâm, anh Lê Văn Lâm, chị Vũ thị Hương, anh Trần Ngọc Th - đều vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Hoàng Khánh D:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1980 (mẹ đẻ cháu Duy); trú tại: xóm 12 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 30/5/2017, anh Hoàng Văn H điều khiển xe ô tô chở chị ruột Hoàng Thị Hiền (là vợ của bị cáo Lê Văn H1, đang trong thời gian chờ ly hôn nên chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống) và mẹ đẻ là bà Phạm Thị L đi đến nhà Lê Văn H1 để đón con trai của chị H và H1 là cháu Lê Hoàng Khánh D (sinh năm 2009) về nhà ông bà ngoại chơi. Khi đến nơi, anh H3 dừng xe ở ngoài cổng và ngồi trên xe cùng với bà Liên, còn chị H đi vào nhà xin H1 đưa con về nhưng không được H1 đồng ý nên giữa hai người lời qua tiếng lại với nhau thì chị H đi ra ngoài. Sau đó giữa H1 và anh H3 có xô xát với nhau, H1 dùng lưỡi lê đâm anh H3 bị thương.

Theo lời khai của bị cáo H1 thì khi chứng kiến sự việc như vậy, anh H3 đến đứng trước cổng nhà H1 và nói “Mày có quyền chi mà giữ thằng cu”; H1 trả lời “Tao quyền cha thằng cu” rồi đưa cháu Duy vào phòng ngủ và khóa trái cửa lại. Khoảng 10 phút sau, khi H1 đang nằm trên giường trong phòng ngủ cùng với cháu Duy thì anh H3 đi vào nhà H1 đập cửa phòng ngủ làm cửa phòng bị cong vênh, ổ khóa bị hư hỏng và bung ra ngoài. Sau đó, anh H3 chửi bới H1 và nói “Mày thích giết thì tao giết mày luôn” rồi kéo H1 ra phòng khách, H1 với tay lấy một lưỡi lê để ở đầu giường dắt sau lưng. Tại phòng khách, hai bên vật lộn, giằng co nhau. H1 dùng cốc thủy tinh ném anh H3 thì anh H3 cũng dùng cốc thủy tinh ném lại H1 nhưng không trúng phải nhau. Sau đó anh H3 chạy xuống bếp lấy một khúc cây chạy lên đánh H1 hai ba phát, trong đó có một phát sượt vào mang tai của H1. H1 rút lưỡi lê dắt sau lưng đâm anh H3 một phát trúng vào vùng bụng bên trái và một phát trúng vào vai trái làm anh H3 bị thương. Anh H3 chạy ra sân ở phía trước nhà thì H1 chạy ra đóng cửa cổng lại để gọi cho ban cán sự xóm rồi vào quét mảnh cốc vỡ trong phòng khách dôn vào góc sân. Theo H1, sự việc chỉ cháu Duy là người duy nhất chứng kiến.

Anh Hoàng Văn H khai rằng sáng ngày 30/05/2017, anh H3 chở chị H và bà Liên đến nhà Lê Văn H1 để đón cháu Duy về nhà bà ngoại chơi. Khi đến nơi, anh H3 dừng xe ở ngoài cổng và ngồi trên xe cùng với bà Liên, còn chị H đi vào nhà xin H1 đón con về. Một lúc sau anh thấy chị H đi ra một mình mở cửa lên xe. Anh H3 có hỏi thế nào thì chị H trả lời anh H1 không cho đón. Anh H3 lái xe chạy về được một đoạn khoảng 04m đến 05m thì nghe chị H nói dừng xe lại vì thấy cháu Duy chạy theo. Khi dừng xe thì chị H mở cửa xuống xe quay lại đón cháu Duy.

Anh H3 nhìn lại qua kính chắn phía sau thì thấy H1 cầm một lưỡi lê chạy theo. Giữa H1 và chị H có xô xát nên anh H3 mở cửa xe chạy đến can ngăn và có chửi và xô đẩy H1 thì bị H1 dùng lưỡi lê đâm một nhát vào vùng bụng phía bên trái. Anh H3 ôm bụng hơi khom người xuống thì bị H1 đâm tiếp một nhát vào bả vai trái. Sau đó H1 đẩy anh H3 vào trong sân nhà rồi chốt cửa cổng lại thì anh Nguyễn Đình Minh đi qua thấy vậy nên đến nói H1 mở cổng để anh H3 đi bệnh viện. Anh H3 khẳng định suốt quá trình xảy ra sự việc, không hề bước chân vào nhà H1 nên không có hành vi đập cửa phòng, dùng cốc, gây đánh nhau với H1 và việc H1 dùng lưỡi lê đâm trúng anh H3 là ở vị trí ngoài đường trước cổng nhà H1 chứ không phải ở trong phòng khách như H1 khai báo. Sau khi đâm xong thì bị H1 mới xô vào trong cổng rồi đóng chốt cổng lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 181/TTPY ngày 20/7/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận tỷ lệ tổn thương của anh H3 như sau:

- + Sẹo vết thương vùng bụng trái gây thủng đại tràng, đã được phẫu thuật cắt đoạn thủng đưa ra làm hậu môn tạm thời; sẹo mổ thăm dò ổ bụng đường trắng giữa trên rốn, sẹo mổ lưu ổ bụng thành bụng trái và phải có tỷ lệ 41%.

- + Sẹo vết thương trước ngoài vai trái không ảnh hưởng đến chức năng, không để lại di chứng có tỷ lệ 1%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 131.117.000 đồng (Một trăm ba một triệu một trăm mười bảy nghìn đồng). Đã khắc phục được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0007901 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An, còn phải bồi thường số tiền 127.117.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu một trăm mười bảy ngàn đồng). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 19/7/2019, bị cáo Lê Văn H1 làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng tội danh. Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện D xét xử vào ngày 09/7/2019. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H1 giữ nguyên nội

dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn H1 sửa Bản án sơ thẩm; Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 03 năm cải tạo không giam giữ về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị cáo nhất trí với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và Luật sư bào chữa.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H1 khai: Vào sáng ngày 30/5/2017 chị H đi cùng mẹ là bà Hoàng Thị Liên và em trai là Hoàng Văn H đến nhà bị cáo để xin cho cháu Lê Hoàng Khánh D (là con chung của bị cáo và chị H) về nhà ngoại ăn Tết mùng 5 tháng 5 âm lịch. Bị cáo không cho nên giữa bị cáo và chị H có lời qua tiếng lại. Anh H3 đến đứng trước cổng nhà bị cáo và nói “Mày có quyền chi mà giữ thằng cu”; bị cáo trả lời “Tao quyền cha thằng cu” rồi đưa cháu Duy vào phòng ngủ và khóa trái cửa lại. Khi bị cáo đang nằm trên giường trong phòng ngủ cùng với cháu Duy thì anh H3 đi vào đập cửa phòng ngủ làm cửa phòng bị cong vênh, ổ khóa bị hư hỏng và bung ra ngoài. Sau đó, anh H3 chửi bới và nói “Mày thích giết thì tao giết mày luôn” rồi kéo bị cáo ra phòng khách, bị cáo với tay lấy một lưỡi lê để ở đầu giường dắt sau lưng. Tại phòng khách, hai bên vật lộn, giằng co nhau, bị cáo và anh H3 dùng cốc thủy tinh ném nhau nhưng không trúng. Anh H3 chạy xuống bếp lấy một khúc cây chạy lên đánh bị cáo hai ba phát, trong đó có một phát sượt vào mang tai. Bị cáo rút lưỡi lê dắt sau lưng đâm anh H3 một phát trúng vào vùng bụng bên trái và một phát trúng vào vai trái làm anh H3 bị thương. Anh H3 chạy ra sân ở phía trước nhà thì bị cáo chạy ra đóng cửa cổng lại để gọi cho Ban cán sự xóm rồi vào quét mảnh cốc vỡ trong phòng khách dồn vào góc sân. Sự việc đánh nhau chỉ cháu Duy là người duy nhất chứng kiến. Việc bị cáo dùng lưỡi lê gây thương tích cho anh H3 là do anh H3 vào nhà bị cáo gây sự, chửi bới làm cho tinh thần bị cáo bị kích động. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng tội danh.

[2] Hội đồng xét xử căn cứ:

Lời khai của anh Hoàng Văn H- bị hại khai rằng, sáng ngày 30/5/2017, anh H3 chở chị H và bà Liên đến nhà anh rể là Lê Văn H1 để đón cháu Duy về nhà bà

ngoại chơi tết mồng 5/5 âm lịch. Khi đến nơi, anh H3 dừng xe ở ngoài cổng và ngồi trên xe cùng với bà Liên, còn chị H đi vào nhà xin H1 đón con về. Một lúc sau thấy chị H đi ra một mình mở cửa lên xe mà không có cháu Duy ra cùng, hỏi thì chị H trả lời anh H1 không cho đón cháu Duy. Anh H3 lái xe chạy về được một đoạn khoảng 04m đến 05m thì nghe chị H nói dừng xe lại vì thấy cháu Duy chạy theo. Khi dừng xe thì chị H mở cửa xuống quay lại đón cháu Duy. Anh H3 nhìn qua kính chắn phía sau thì thấy bị cáo H1 cầm một lưỡi lê chạy theo. Giữa H1 và chị H có xô xát nên anh H3 mở cửa xe chạy đến can ngăn, hai bên có chửi và xô đẩy thì bị H1 dùng lưỡi lê đâm một nhát vào vùng bụng phía bên trái. Anh H3 ôm bụng hơi khom người xuống thì bị H1 đâm tiếp một nhát vào bả vai trái. Sau đó H1 đẩy anh H3 vào trong sân nhà rồi chốt cổng lại, anh Nguyễn Đình Minh đi qua thấy vậy nên đến nói H1 mở cổng để đưa anh H3 đi bệnh viện. Anh H3 khẳng định suốt quá trình xảy ra sự việc, không hề bước chân vào nhà bị cáo H1 nên không có việc đập cửa phòng, dùng cốc, gây đánh nhau với H1 và việc bị cáo H1 dùng lưỡi lê đâm anh H3 là ở vị trí trên đường trước cổng nhà H1 chứ không phải ở trong phòng khách như H1 khai báo. Sau khi đâm xong thì anh H1 mới xô anh H3 vào trong cổng rồi đóng chốt cổng lại.

Lời khai của chị H: Vào khoảng 08 giờ ngày 30/5/2017, đi từ nhà ngoại về nhà chồng là anh H1 để xin đưa con trai về nhà ông bà ngoại ăn tết mồng 5 tháng 5 âm lịch nhưng anh H1 không cho còn chửi và đuổi chị H, rồi đưa con vào buồng khóa cửa lại. Chị H xô cửa không được nên ra về. Khi vừa lên xe đi được khoảng 03 mét thì thấy con trai chạy theo, chị H xuống xe dẫn con về thì H1 chạy theo cầm hòn đá và con dao giằng co với chị H. Anh H3 thấy vậy nên chạy vào can ngăn thì bị anh H1 đâm trúng vào hông rồi lôi anh H3 vào trong sân khóa cổng lại. Sau đó bác hàng xóm (Minh) ra nói H1 mở cửa cho Hạnh đi viện thì anh H1 mới chịu mở cửa. Khi Hạnh bị đâm thì chị H chạy đi báo với xóm phó xuống giải quyết lập biên bản, chị H không biết anh H3 bị đâm lúc nào.

Tại Bút lục số 135 anh Nguyễn Đình Minh khai: “Vào khoảng 08 giờ ngày 30/5/2017, tôi (Minh) đi phơi lúa từ nhà đẩy xe kiến an chở lúa đến nhà văn hóa xóm 12 B. Khi đi đến cổng nhà anh H1 thì thấy một ô tô màu đỏ đậu trước cổng nhà anh H1. Tôi nói với anh H3 “Em chạy xe trước để anh đi” thì anh H3 cho xe ô tô tiến lên qua cổng nhà anh H1. Khi đi qua cổng nhà anh H1 thì thấy cổng nhà anh H1 mở, trong nhà anh H1 cửa chính hướng Đông đóng lại, cửa phụ phía Nam mở. Tôi nghe thấy tiếng vợ chồng anh H1 chị H to tiếng cãi nhau trong nhà. Còn trong xe ô tô màu đỏ thấy anh H3 ngồi ghế lái, bà Liên (Giang) mẹ chị H ngồi ghế phụ. Tôi đi phơi lúa ở nhà văn hóa cách nhà anh H1 khoảng 30m. Khoảng 15 phút sau thì tôi kéo xe kiến an chở lúa quay về. Khi đi ra đường cổng sân nhà văn hóa thì nhìn thấy anh H1 chạy từ hướng nhà tôi (Minh) đến nhà anh H1. Trên tay anh H1 cầm 01 con dao màu trắng và cầm 01 khúc gậy bạch đàn dài khoảng 1,3m. Anh H3 cầm 01 khúc gỗ màu sẫm đen đi cùng hướng tôi từ nhà anh Trần Minh (sát nhà anh H1) đến cổng nhà anh H1. Khi tôi (Minh) đi đến đầu nhà anh H1 thì nhìn thấy anh H3 quăng gậy cầm trên tay xuống đất, tôi đến cổng nhà H1, lấy gậy trên tay H1. Tôi nhìn thấy anh H3 bị thương chảy máu từ trước lúc nào tôi không biết ở vùng bụng bên trái. Tôi lấy gậy anh H1 cầm thì anh H1 xô anh H3 vào cổng nhà

H1, anh H3 đẩy anh H1 ra, 2 bên có xô xát qua lại. Tôi nói với H1 khi thấy Hạnh chảy máu ở bụng là mở cửa ra cho Hạnh đi viện, H1 nói “Vô trong nhà đập tao thì tao đập”, thì anh H1 mở cổng cho anh H3 đi ra ngoài cổng. Anh H1 đi vào nhà lấy chổi quét nhà”. Còn tại BL số 238 - 239, anh Minh khai tại phiên tòa ngày 21/9/2018, khi “Đi phơi lúa chuyển thứ hai về thì thấy xe ô tô đã dừng tiến lên phía trước so với vị trí ban đầu, đã qua khỏi cổng nhà anh H1. Lúc này anh H1, anh H3, chị H đang giằng co nhau, thấy anh H3 chảy máu nên tôi đã kêu lên là coi sao chứ chú ni bị đâm rồi, máu chảy nhiều”, anh Minh còn thấy “Chị H và cháu Duy chạy loanh quanh chỗ anh H1 và anh H3 giằng co nhau”. Sau khi thấy anh H3 chảy máu thì anh H1 đẩy anh H3 vào trong sân nhà anh H1 rồi chốt cổng lại nên anh Minh nói với bị cáo H1 là mở cổng ra để anh H3 đi viện không chết trong nhà thì nặng tội đó thì H1 nói “Vô nhà tao thì tao đập chết, làm gì được tao”. Sau đó H1 mở cổng cho anh H3 đi viện. Còn về cây gậy Bạch đàn, anh Minh khai làm giàn giáo dài khoảng 1,2m là của anh Minh mới dỡ giàn giáo nhưng thấy ở cửa nhà anh H1 nên lấy về. Còn H1 lấy khi nào anh Minh không biết.

Bà Hoàng Thị Liên khai: Không nhìn thấy H1 đâm Hạnh vì khi Hiền thấy cháu Duy chạy theo thì Hiền xuống xe, bà Liên và anh H3 đang ngồi trên xe ô tô, sau đó Hạnh mới xuống vì thấy H1 và Hiền giằng co nhau. Xe đã đi khỏi cổng.

Theo lời khai của Xóm trưởng xóm 12 ông Trần Ngọc Th tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/9/2018 thì “Khi đến nhà bị cáo H1 thấy cửa buồng bị méo, có gậy là khúc cây bạch đàn đặt nằm ngay góc chỗ sân đi lên thêm, một đầu có mấy cái đinh đóng vào. Lúc này anh Minh nói là cột giàn giáo của nhà anh Minh nên anh Minh đưa về...Lúc anh Minh quan sát nghe mọi người nói ngoài cổng có 02 vết máu nhưng thực tế 02 vết đó là sơn do xã đo đất vẽ làm dấu, 02 vết sơn này nằm sát mép cột phía Nam cổng ở phía ngoài cổng và anh Th đã kiểm tra là sơn, còn có 02 giọt máu cách xa cổng 70cm về phía ngoài đường. Trong phòng khách không có vết máu nào” (BL số 238).

Ngoài ra bị cáo H1 còn khai anh H3 vào nhà đập tung cửa nhôm kính buồng ngủ làm cho cửa bị cong vênh, kính bị nứt, ổ khóa bị hỏng rồi vào túm cổ áo bị cáo lôi ra ngoài phòng khách nhưng đồng thời cũng khai rằng bị cáo không hề mặc áo (anh H3 không thể túm cổ bị cáo để lôi đi khi bị cáo không mặc áo được), khi bị lôi ra phòng khách thì lấy lưỡi lê ở đầu giường ngủ dắt vào lưng quần và tiếp tục giằng co với anh H3 là không đúng thực tế bởi lưỡi lê sắc nhọn nên không thể dắt vào lưng quần khi đang giằng co. Lời khai này của bị cáo không đúng sự thật. Theo lời khai của anh Th khi đến lập biên bản thì chỉ thấy cửa buồng bị méo chứ không hư hỏng như lời khai trong quá trình điều tra, lời khai này phù hợp lời khai của anh Minh rằng khi đẩy xe kiến an đi phơi lúa qua nhà bị cáo H1 có nghe tiếng cãi nhau giữa bị cáo H1 và chị H, chị H khai khi vào nhà gặp H1 xin đưa cháu Duy về chơi do H1 không nhất trí nên đẩy cháu Duy vào phòng ngủ đóng cửa buồng lại thì chị H có giật cửa nhưng không được nên mới ra về là phản ánh đúng sự thật.

Cháu Duy khai nội dung diễn biến sự việc như bị cáo H1 đã khai.

Xét lời khai của bị hại Hoàng Văn H3, người làm chứng gồm chị H, bà Liên, anh Minh và những người thực thi nhiệm vụ là Trần Ngọc Th, Trương Phi H1 thì

thấy anh H3 không vào nhà bị cáo H1 như lời khai của bị cáo H1 và cháu Duy. Không có giọt máu nào rơi trong phòng khách nhà bị cáo H1 và cũng không có giọt máu nào rơi trên thềm nhà hay trong sân nhà bị cáo H1, chỉ có 02 giọt máu rơi cách cổng nhà bị cáo H1 khoảng 70 cm về phía đường đi, còn 02 vết trong sân là vết sơn đỏ do xã đánh dấu đo đất. Chiếc gậy Bạch đàn thu giữ tại phòng khách nhà bị cáo H1 là của gia đình anh Minh làm giàn giáo do bị cáo H1 lấy trước khi xảy ra xô xát với anh H3 như anh Minh khai phù hợp lời trình bày của anh Th - xóm trưởng.

Những lời khai của họ là khách quan phản ánh đúng sự thật của vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định chị H là người vào nhà sau đó quay ra vì không đón được cháu Duy, đến khi lên xe thì thấy cháu Duy chạy theo nên chị H xuống xe và đã xảy ra việc giằng co giữa chị H và bị cáo H1 thì anh H3 mới xuống xe, tiếp theo giữa anh H3 và bị cáo H1 xảy ra giằng co, xô đẩy dẫn đến việc bị cáo H1 dùng lưỡi lê đâm anh H3 tại đường đi của xóm 12 B, xã D sát cổng nhà bị cáo H1 chứ không phải trong phòng khách nhà bị cáo H1 như lời khai của bị cáo và cháu Duy. Như vậy, vị trí anh H3 bị đâm là tại đường đi của xóm 12 B, xã D, còn nguyên nhân phạm tội là do tranh chấp về việc xin cho cháu Duy về bên ngoại chơi tết mùng 05 tháng 5. Diễn biến sự việc xác định được bị cáo H1 không bị anh H3 tấn công mà hai bên chỉ chửi bới nhau, không có căn cứ khẳng định bị hại thực hiện hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại cũng không có mâu thuẫn âm i, kéo dài hay bị đè nén mà mâu thuẫn này xảy ra là giữa bị cáo và chị H tranh cãi nhau về việc cho cháu Duy về bên ngoại chơi tết mùng 05 tháng 5, bị hại chỉ là người can ngăn đối với hai bên.

Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kết luận bị cáo Lê Văn H1 chỉ phạm Tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Tòa án cấp sơ thẩm kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H1 phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe anh H3 một cách trái pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn trong việc xin cho cháu Duy là con của bị cáo và chị H về nhà ngoại chơi tết mùng 05 tháng 5 mà bị cáo đã dùng vũ khí là lưỡi lê đâm anh H3 gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 42%. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại sức khỏe của anh H3 mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là nghiêm minh. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi sai phạm của mình, đã cố gắng bồi thường cho anh H3, hiện nay đang nuôi con nhỏ là cháu Duy, hoàn cảnh hiện tại chỉ có hai cha con, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Thấy rằng tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng mà dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn thấy đây là vụ án mang tính chất gia đình, thực tế bị cáo, con bị cáo và bị hại có quan hệ đặc biệt, bị hại vừa là em vợ, vừa là cậu ruột của con bị cáo. Do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hướng dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn H1 về tội danh không được chấp nhận nên về trách nhiệm dân sự thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường do xâm phạm sức khỏe cho bị hại 131.117.000 đồng là có căn cứ. Bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 127.117.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như cấp sơ thẩm đã quyết định; về án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H1 về tội danh; sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Hsố tiền 131.117.000 đồng (Một trăm ba một triệu một trăm mười bảy nghìn). Đã khắc phục được 4.000.000 đồng (Bốn triệu) tại Biên lai thu tiền số 0007901 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An, còn phải bồi thường 127.117.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu một trăm mười bảy nghìn).

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. D;
- Chi cục THADS h. D;
- Công an h. D;
- UBND xã D;
- Bị cáo; bị hại;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu Hsơ, Toà Hsự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Chắt